TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày: 28 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH QU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Phương
Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Thị Tuyết và ông Hoàng Thanh Mai
- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Qu mở phiên toà xét xử công khai trực tuyến từ điểm cầu Trung tâm Toà án nhân dân huyện B và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Qu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/HSST ngày 16/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 13/3/2024, đối với bị cáo:

Đặng Quốc D, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1995; tại Đăk Lăk; nơi cư trú: tổ dân phố Thắng Lợi, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Đ và bà Trần Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Qu từ ngày 13/12/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Qu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hồ Đại Ngh, sinh năm 1994; nơi cư trú: TDP Thắng Lợi, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu, có mặt

- *Người làm chứng:*

Anh Lê Bá Nam, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện B, tỉnh Qu, vắng mặt

Anh Lê Văn Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Qu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/12/2023, Đặng Quốc D đi từ thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu đi xuống thành phố Đ, tỉnh Qu. Sau đó D vào quán nước gần Công viên Cộn ở thành phố Đ để uống nước, thì gặp đối tượng tên "Heo" không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể là người trước đây từng bán ma túy cho D. Tại đây, D hỏi mua của "Heo" 300.000 đồng được 12 viên ma túy Hồng Phiến đựng trong gói thuốc lá Hong Ha. Sau khi mua được ma túy, D cất vào túi quần rồi đi về nhà và đứng chơi ở đường, thì gặp Hồ Đại Ngh lái xe máy ngang qua, nên D nhờ Nghĩa chở lên bản Khe Gát thuộc thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu với mục đích tìm chỗ sử dụng ma túy. Nhưng Nghĩa chở D đi được nữa đường thì D đổi ý và nhờ Nghĩa chở về nhà. Trên đường về, D gặp Lê Thanh N và Lê Văn Th đi làm về. Thấy người quen nên Nghĩa điều khiển xe chở D đi gần xe Nam và Thân nói chuyện với nhau. Khi đi đến Km18, Quốc lộ 9E thuộc tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu thì lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng và số ma túy hồng phiến D đang cất giấu trong túi quần.

Tại bản kết luận giám định số 1133/KL - KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự CA tỉnh Qu kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gồm 11 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt có in chữ "WY" gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,066g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Mẫu ký hiệu A2 gồm 01 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt có in chữ "WY", mặt còn lại in chữ "A" gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 0,09g.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 11 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 1,066g ma túy Methamphetamine, sau giám định còn 0,885g và 01 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng 0,09g đã giám định hết. Tất cả đều được niêm phong trong một phong bì thư dán kín có số 1133/KL - KTHS ngày 20/12/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Qu; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu HONG HA; 01 gói nilon trong suốt; thu giữ và xử lý trả lại cho Hồ Đại Ngh 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, hãng Yamaha màu đen bạc BKS 73F1 - 49167.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT - VKSBT ngày 15 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Qu đã truy tố bị cáo Đặng Quốc D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Quốc D từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/12/2023. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư dán kín, có số 1133/KL-KTHS, bên

trong chứa 0.885 gam Methamphetamine; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu HONG HA; 01 gói nilon trong suốt. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: ngày 13/12/2023, tại Km18, Quốc lộ 9E thuộc tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn N, huyện B, tỉnh Qu, bị cáo Đặng Quốc D đã có hành vi tàng trữ 11 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt có in chữ "WY" có thành phần Methamphetamine với khối lượng 1,066g nhằm mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện và bắt giữ quả tang. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra và công khai tại phiên tòa. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội; hành vi đó không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích, chất gây nghiện mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được sự nguy hiểm và tác hại về tệ nạn ma túy nhưng để nhằm phục vụ nhu cầu ăn chơi của bản thân mà bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng. Xét thấy hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm và phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong vụ án này, có đối tượng tên Heo ở gần công viên Cộn thuộc thành phố Đồng Hới, tỉnh Qu do không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ thông tin dữ liệu để xác minh làm rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục xác minh làm rõ nếu có cơ sở thì sẽ xử lý sau.

Đối với Hồ Đại Ngh là người cho D đi nhờ xe nhưng quá trình Nghĩa chở D, Nghĩa không biết việc D cất giấu ma túy trên người, D không nói cho Nghĩa biết việc D có ma túy trên người nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hồ Đại Ngh.

Lê Thanh N và Lê Văn Th, trên đường đi làm về gặp Đặng Quốc D và Hồ Đại Ngh đi trên đường nên cùng về. Nam và Thân không biết D cất giấu ma túy trên người nên không liên quan đến vụ án.

[4] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư dán kín, có số 1133/KL-KTHS, bên trong chứa 0,885 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ gói thuốc lá hiệu HONG HA; 01 gói nilon trong suốt.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, hãng Yamaha màu đen bạc BKS 73F1 - 49167 trong vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định không liên quan đến vụ án nên đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quốc D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Quốc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Quốc D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2023).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Quốc D với thời hạn 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2024) theo Quyết định của Hội đồng xét xử.

3. Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư dán kính, có số 1133/KL-KTHS, được niêm phong; 01 vỏ gói thuốc lá hiệu HONG HA; 01 gói nilon trong suốt.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Quốc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Qu;
- VKSND tỉnh Qu;
- Sở Tư pháp tỉnh Qu;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương